

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28- 4- 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Lâm Văn T, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: ấp Phú H, TT Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* chị Trần Thúy L, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp Phú H, TT Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp Phú Đ A, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Anh T yêu cầu vắng mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Vào năm 2005, anh và chị Trần Thúy L tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm (Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2012, quyển số 01/2012, ngày 31/01/2012). Nguyên nhân mâu thuẫn là do L cờ bạc, đánh số đề thiếu nợ, anh có khuyên nhưng không nghe và tự ý bỏ đi theo người khác, từ đó đến nay không gặp cũng không về thăm con cái, ly thân từ năm 2019 đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lâm Hoàng Ph, sinh

ngày 30/6/2007 và Lâm Triệu V, sinh ngày 23/01/2018 do anh đang nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. T sản chung không có. Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh ông Lâm Lương H (cha ruột của anh T) cho biết: Vợ chồng T, L có 02 đứa con chung tên Lâm Hoàng Phúc, sinh ngày 30/6/2007 và Lâm Triệu V, sinh ngày 23/01/2018, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, 02 đứa con do T nuôi dưỡng, L không tới lui thăm con chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do L không lo làm ăn, cờ bạc, vợ chồng cự cãi và đã bỏ T đi theo người khác.

Tòa án tiến hành xác minh bà Trần Thị Á (mẹ ruột của chị L) cho biết: Sau khi thành vợ chồng thì L sống bên chồng tức gia đình của T và đi làm ở Thành phố nên ít khi về nhà cha mẹ ruột, bà không biết mâu thuẫn vợ chồng L như thế nào nhưng hiện nay vợ chồng L không còn chung sống, 02 đứa con chung là Lâm Hoàng Ph và Lâm Triệu Vy do T đang nuôi dưỡng, không có ý kiến về việc ly hôn của T và L.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Anh T, chị L có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do chị L không lo làm ăn, cờ bạc, thiếu nợ và vợ chồng cự cãi, chị L đi theo người khác từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, nên anh T yêu cầu xin ly hôn, cho thấy hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Văn T được ly hôn với chị Trần Thúy L. Về con chung: từ khi ly thân đến nay 02 con chung tên Lâm Hoàng Ph, sinh ngày 30/6/2007 và Lâm Triệu V, sinh ngày 23/01/2018 do anh T nuôi dưỡng, được chăm sóc, giáo dục, phát triển ổn

định. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu, cần giao 02 cháu cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chia T sản và nợ chung không có, không xem xét; về án phí, anh Lâm Văn T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mỗi quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị L được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập chị Trần Thúy L để tham gia hòa giải 02 lần và trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị đều không đến, thời gian ly thân của anh chị kéo dài, tại bản tự khai anh T thể hiện cương quyết yêu cầu ly hôn, nên có căn cứ xác định anh chị không còn quan tâm đối với mối quan hệ hôn nhân này, nếu tiếp tục duy trì thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc, nên cần chấp nhận cho anh Lâm Văn T được ly hôn với chị Trần Thúy L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Lâm Hoàng Ph, sinh ngày 30/6/2007 và Lâm Triệu V, sinh ngày 23/01/2018 do anh T đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Anh T yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ, chồng thỏa thuận về người

trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền L về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu Phúc và cháu Vy hiện đang sống chung anh T, được anh và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển ổn định và cháu Phúc có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh T. Để đảm bảo môi trường phát triển của con được ổn định, thuận L trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao 02 cháu cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thúy L không phải cấp dưỡng cho con. Vì L ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về T sản chung: Anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận anh T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lâm Văn T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thúy L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Văn T.

1. Về hôn nhân: Anh Lâm Văn T được ly hôn với chị Trần Thúy L.
2. Về con chung: Giao cháu Lâm Hoàng Ph, sinh ngày 30/6/2007 và Lâm Triệu V, sinh ngày 23/01/2018 cho anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được, chị Trần Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thúy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Lâm Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu chị Trần Thúy L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Trần Thúy L.

Vì L ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về T sản chung: Không.

4. Về nợ chung: Ghi nhận anh Lâm Văn T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Lâm Văn T phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004332 ngày 18/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Chị Trần Thúy L không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- UBND thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Nhung